TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17/01/2023
" V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Hữu

Bà Vương Bích Ngọc

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội:* Bà Lê Thị Thúy-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 752/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc " Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Tạ Thị L, sinh năm 1984
Địa chỉ : Th Tr, M Tr, Sóc Sơn, Hà Nội.

2.Bị đơn : Anh Tạ Ngọc T, sinh năm 1981
Địa chỉ : Th Tr, M Tr, Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Tạ Thị L trình bày:

-*Về hôn nhân:* Chị và anh Tạ Ngọc T cưới năm 2002, có tìm hiểu, tự nguyện nhưng đến ngày 29/4/2008 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã M Tr, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau khi cưới chị về gia đình anh T làm dâu, vợ chồng ở chung cùng với gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh T chơi bời, sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn bản thân chị cũng như gia đình hai bên đã động viên, khuyên bảo nhiều nhưng anh T không thay đổi cách sống. Từ năm 2016 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

-*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung là Tạ M Ph, sinh ngày 12/12/2002; Tạ Thị H, sinh ngày 06/3/2005 và Tạ Thị L, sinh ngày 15/5/2012. Hiện cháu Phượng đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên chị không có đề nghị gì. Còn hai cháu Hoàng và Linh hiện đang đi học, ly hôn chị đề nghị xin được nuôi cả hai con và tự đảm nhiệm việc nuôi con.

-*Về T sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Tạ Ngọc T: Quá trình điều tra, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt, không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh T được. Tòa án đã về gia đình anh T được mẹ đẻ anh T là bà Tạ Thị D cho biết: Anh T và chị L cưới nhau năm 2002. Sau khi cưới, chị L về gia đình bà làm dâu, vợ chồng anh chị sống chung cùng với gia đình bà. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T thường xuyên đi làm xa nên không có thời gian chăm lo cho gia đình. Hiện vợ chồng anh chị đang sống ly thân. Nay chị L làm đơn xin ly hôn, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Bà xác nhận anh chị chung sống với nhau có 03 con chung như chị L trình bày.

Toàn bộ các văn bản tố tụng bà nhận thay cho anh T, bà đã giao đầy đủ cho anh T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ

án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

+Về hôn nhân: Cho chị Tạ Thị L được ly hôn anh Tạ Ngọc T.

+Về con chung: Giao con chung là Tạ Thị H, sinh ngày 06/3/2005 và Tạ Thị L, sinh ngày 15/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+Về T sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

+Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Tạ Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Tạ Thị L và anh Tạ Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/4/2008 tại UBND xã M Tr, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Do vậy, cuộc hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng sống thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn. Đối với anh T, quá trình điều tra anh không hợp tác nên Tòa án không xác minh được về phía anh T. Tuy nhiên, Tòa án đã xác minh tại gia đình anh T cũng như chính quyền địa phương nơi anh, chị cư trú được biết vợ chồng anh chị chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gia đình đã hòa giải nhiều nhưng quan hệ vợ chồng anh chị vẫn không thay đổi. Vợ chồng anh chị hiện sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có thể thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

Tòa án thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung:

Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 03 con chung là Tạ M Ph, sinh ngày 12/12/2002; Tạ Thị H, sinh ngày 06/3/2005 và Tạ Thị L, sinh ngày 15/5/2012. Hiện cả ba cháu đang ở với chị L. Đối với cháu Phượng đã trưởng thành, tự lo được cho bản thân nên chị L không có đề nghị gì. Còn hai cháu Hoàng và Linh hiện đang đi học, điều kiện sức khỏe và học hành của các cháu đều được đảm bảo nên thấy cần tiếp tục giao hai cháu cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nguyện vọng của hai cháu.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về T sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Chị L không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chị Tạ Thị L được ly hôn anh Tạ Ngọc T.

2.Về con chung: Giao con chung là Tạ Thị H, sinh ngày 06/3/2005 và Tạ Thị L, sinh ngày 15/5/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm, chăm sóc con chung, chị L không được cản trở.

3.Về T sản, công sức, nợ và đất sản xuất nông nghiệp: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0005526 ngày 07/11/2022.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị L được quyền kháng cáo. Anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Bích Ngọc **Nguyễn Thị Hữu** **Nguyễn Thị Thu Hằng**